TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐIỆN BIÊN** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 243/2019/HS - ST
Ngày 15 - 11 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà*:** Bà Đặng Thị Thùy Dương

Các Hội thẩm nhân dân:
Ông: Nguyễn Quang Khải
Bà: Phạm Thị Hồng Phượng

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thúy Dần - Thư ký Toà án nhân dân huyện Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà: Ông Hứa N Thông - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 257/2019/TLST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 246/2019/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Quàng Văn T. Tên gọi khác: Không; sinh năm 1969
Tại: Điện Biên.
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Bản C, phường T, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên.
Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 02/10; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Quàng Văn T và con bà: Lò Thị H; Vợ: Lù Thị N (đã ly hôn) hiện nay đang chung sống như vợ chồng với Lò Thị H. Có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 1991, con nhỏ nhất sinh năm 2001. Tiền án; tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý hành chính và chưa bị kết án; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/8/2019 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

2. Họ và tên: Cà Văn N. Tên gọi khác: Không; sinh năm 1966
Tại: Điện Biên.
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Đội H, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 4/10; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Cà Văn P (đã chết) và con bà: Lò Thị Đ; Vợ: Lò Thị P. Có 02 người con, con lớn nhất sinh năm 1995, con nhỏ nhất sinh năm 2004. Tiền án; tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý hành chính và chưa bị kết án; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/8/2019 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

Người bào chữa cho bị cáo Cà Văn N: Ông Nguyễn Trần Dễ. Là Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 29/8/2019, Quàng Văn T một mình đi bộ từ nhà đi đến khu vực rừng thuộc bản C, phường T mục đích tìm mua Heroine về để sử dụng và bán kiếm lời. Khi đến nơi T gặp một người phụ nữ dân tộc Khơ Mú (không biết tên và địa chỉ), qua trao đổi, thỏa thuận T mua được của người phụ nữ đó 01 gói Heroine được gói bên ngoài bằng nilon màu xanh với giá 8.000.000 đồng. T cất gói Heroine vào túi quần bên phải đang mặc rồi đi về nhà. Khi về đến nhà, T lấy gói Heroine vừa mua được ra chia thành 37 gói nhỏ và cất giấu ở nhiều vị trí trong nhà. Khoảng 17 giờ 20 phút ngày 30/8/2019, khi T đang ở nhà thì Cà Văn N đến hỏi mua Heroine để sử dụng. Qua trao đổi T đã bán cho N 03 gói Heroine (trong đó 02 gói được gói bằng giấy bạc màu vàng và 01 gói Heroine được gói bằng giấy bạc màu trắng) với giá 150.000 đồng. N cất giấu 03 gói Heroine vào trong túi quần đang mặc rồi đi bộ về nhà. Hồi 17 giờ 30 phút ngày 30/8/2019, khi N về đến khu vực đội 21, xã Thanh Nưa, huyện Điện Biên, thì bị tổ công tác Công an huyện Điện Biên phát hiện bắt quả tang thu giữ tại túi quần bên trái N đang mặc 03 gói Heroine.

Hồi 07 giờ 20 phút ngày 31/8/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên tiến hành khám xét khẩn cấp người, chỗ ở của Quàng Văn T qua khám xét thu giữ trong túi quần bên phải của Quàng Văn T 02 gói Heroine đều được gói bằng vỏ bao thuốc lá màu trắng cùng số tiền 150.000 đồng gồm 01 tờ tiền mệnh giá 100.000đ và 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng; Thu giữ tại nhà ở của Quàng Văn T gồm: 01 gói Heroine được gói bằng nilon màu hồng cất giấu dưới chân bàn thờ; 01 gói Heroine được gói bằng nilon màu xanh cất giấu trong ống tre tại phòng ngủ; 01 túi nilon màu trắng cất giấu trong xô gạo, bên trong có 30 gói Heroine trong đó: 28 gói Heroine đều được gói bằng vỏ bao thuốc lá màu trắng, 01 gói Heroine được gói bằng nilon màu xanh, 01 gói Heroine được gói bằng nilon màu hồng.

Tại các biên bản mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng ngày 30 và ngày 31 tháng 8 năm 2019 của Cơ quan Cảnh

sát điều tra Công an huyện Điện Biên và các bản Kết luận giám định số: 880/GĐ - PC09 ngày 06/9/2019 và số 881/GĐ - PC09 ngày 07/9/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã xác định số vật chứng thu giữ của Cà Văn N là ma túy, loại Heroine có khối lượng 0,38 gam. Số vật chứng thu giữ của Quàng Văn T là ma túy, loại Heroine có khối lượng 22,45 gam

Tại bản Cáo trạng số 246/CT-VKSĐB ngày 31/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên đã truy tố bị cáo Cà Văn N về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"* theo điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS. Truy tố bị cáo Quàng Văn T về tội *"Mua bán trái phép chất ma tuý"* theo điểm i khoản 2 Điều 251/BLHS

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân. dân huyện Điện Biên giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS, xử phạt bị cáo Cà Văn N từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"*; áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS, xử phạt bị cáo Quàng Văn T 12 năm đến 12 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 47/BLHS; điểm a, b khoản 2 Điều 106/BLTTHS năm 2015. Tịch thu tiêu hủy 0,38 gam heroine thu giữ của bị cáo Cà Văn N (Đã trích 0,06 gam gửi giám định không hoàn lại). Tịch thu tiêu hủy 22,45 gam heroine thu giữ của bị cáo Quàng Văn T (Đã trích 0,25 gam gửi giám định không hoàn lại); Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 150.000 đồng do bị cáo T phạm tội mà có. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Áp dụng khoản 2 Điều 136/BLTTHS; điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo Quàng Văn T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Cà Văn N.

Tại phiên tòa, Luật sư Nguyễn Trần Dễ bào chữa cho bị cáo Cà Văn N hoàn toàn nhất trí với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên và Quyết định đưa vụ án ra xét xử của Tòa án nhân dân huyện Điện Biên về việc truy tố và xét xử Cà Văn N về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa Cà Văn N đã thành khẩn khai báo. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS. Áp dụng mức hình phạt từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Các bị cáo không có ý kiến gì tranh luận, bị cáo N không bổ sung gì vào lời bào chữa của người bào chữa. Hoàn toàn nhất trí với bản Cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên.

Kiểm sát viên đối đáp: Người bào chữa đề nghị HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo N theo điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS, Kiểm sát viên đã đề nghị HĐXX áp dụng. Về đề nghị áp dụng hình phạt: Kiểm sát viên đề nghị HĐXX xem xét về khối lượng heroine bị cáo tàng trữ và nhân thân của bị cáo để áp dụng mức hình phạt phù hợp. Ngoài nội dung trên không ai tranh luận gì thêm.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

[1.1] Hành vi phạm tội của bị cáo Quàng Văn T: Ngày 29/8/2019, bị cáo Quàng Văn T đã có hành vi mua Heroine về chia ra thành nhiều gói nhỏ, cất giấu ở nhiều vị trí khác nhau, mục đích để sử dụng và bán lại kiếm lời. Cụ thể ngày 30/8/2019, bị cáo đã bán cho bị cáo Cà Văn N 03 gói Heroine thu được số tiền 150.000 đồng. Số Heroine còn lại có khối lượng 22,45 gam bị cáo cất giấu tại chỗ ở của mình với mục đích để sử dụng và bán thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên tiến hành khám xét khẩn cấp và thu giữ. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp số vật chứng thu giữ của bị cáo, phù hợp với lời khai của bị cáo N và các chứng cứ khác. Bị cáo T đã cất giấu trong nhà 22,45 gam Heroine mục đích để sử dụng và bán, đã bán cho bị cáo N 0,38 gam Heroine nên bị cáo T phải chịu trách nhiệm hình sự với tổng khối lượng Heroine là 22,83 gam. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251/BLHS.

[1.2] Hành vi phạm tội của bị cáo Cà Văn N: Ngày 30/8/2019, bị cáo đã mua 03 gói Heroine của bị cáo Quàng Văn T mục đích để sử dụng, khi bị cáo đang trên đường về đến khu vực đội 21, xã Thanh Nưa, huyện Điện Biên, thì bị tổ công tác Công an huyện Điện Biên phát hiện bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng. Với khối lượng 0,38 gam Heroine bị cáo mua của bị cáo T với mục đích để sử dụng mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép thì hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS.

Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên truy tố các bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội do lỗi cố ý trực tiếp, hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma tuý, làm ảnh hưởng đến nền trật tự trị an, an toàn trong xã hội. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự trước pháp luật.

[3] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo đều sinh ra và lớn lên tại Điện Biên, đều sử dụng ma túy. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo Điểm s Khoản 1 Điều 51/BLHS.

[4] Sau khi xem xét về hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo: Hội đồng xét xử xét thấy, các bị cáo có 01 tình tiết giảm nhẹ TNHS, khối lượng ma túy bị cáo T mua bán rất lớn nên cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo là hình phạt tù có thời hạn để các bị cáo có thời gian suy nghĩ đồng thời giáo dục, cải tạo các bị cáo thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249; khoản 5 Điều 251/BLHS, ngoài hình phạt chính các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Xong xét hoàn cảnh gia đình các bị cáo khó khăn, thu nhập chính từ làm ruộng ngoài ra không có nguồn thu nào khác nên không có khả năng thi hành. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người bào chữa cho bị cáo N đã xuất trình những chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật. Các bị cáo, người bào chữa không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Vật chứng: Gồm 0,38 gam heroine thu giữ của bị cáo Cà Văn N (Đã trích 0,06 gam gửi giám định không hoàn lại) và 22,45 gam heroine thu giữ của bị cáo Quàng Văn T (Đã trích 0,25 gam gửi giám định không hoàn lại) là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên cần bị tịch thu tiêu huỷ theo điểm c khoản 1 Điều 47/BLHS; Điểm a Khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

Số tiền 150.000 đồng thu giữ của bị cáo T là tiền bị cáo bán ma túy cho bị cáo N. Đây là tiền do bị cáo T phạm tội mà có nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước theo điểm b khoản 1 Điều 47/BLHS; điểm b khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

[8] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136/BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Tuy nhiên bị cáo N là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại xã có điều

kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí HSST cho bị cáo. Vì vậy theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, bị cáo N được miễn án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Các nội dung khác:

[9.1] Trong quá trình điều tra bị cáo T đã khai nguồn gốc số ma túy bị thu giữ là do bị cáo mua của một người phụ nữ dân tộc Khơ mú, không biết địa chỉ nên cơ quan điều tra không có cơ sở điều tra làm rõ.

[9.2] Quá trình điều tra bị cáo Quàng Văn T khai nhận trước khi bán Heroine cho bị cáo N, bị cáo còn nhiều lần bán Heroine cho những người nghiện ma túy khác, do bị cáo không biết họ tên địa chỉ của những người đó, nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để kết luận các lần mua bán trái phép chất ma túy này của bị cáo T.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm i Khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS; Đối với bị cáo Quàng Văn T.

Căn cứ điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS; Đối với bị cáo Cà Văn N.

1. Tuyên bố:

- Bị cáo Quàng Văn T phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma tuý"*

- Bị cáo Cà Văn N phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"*

2. Hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Quàng Văn T 12 (Mười hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 31/8/2019.

- Xử phạt bị cáo Cà Văn N 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 30/8/2019.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm b, c khoản 1 Điều 47/BLHS; điểm a, b khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

- Tịch thu tiêu huỷ 0,38 gam heroine thu giữ của bị cáo Cà Văn N (Đã trích 0,06 gam gửi giám định không hoàn lại) và 22,45 gam heroine thu giữ của bị cáo Quàng Văn T (Đã trích 0,25 gam gửi giám định không hoàn lại)

- Tịch thu xung quỹ nhà nước số tiền 150.000 đồng của bị cáo Quàng Văn T

(Vật chứng đã được Công an huyện Điện Biên bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên theo biên bản bàn giao vật chứng giữa Công an huyện Điện Biên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên ngày 01/11/2019)

4. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136/BLTTHS; điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo Quàng Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Cà Văn N.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 15/11/2019).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đặng Thị Thùy Dương

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Điện Biên;
- Bộ phận HSNV CA H.Điện Biên;
- Công an huyện Điện Biên;
- Nhà tạm giữ;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Chi cục T.H.A Dân sự H. Điện Biên;
- Sở Tư pháp;
- T.H.A HS;
- Lưu.